

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-01-2021.

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Bé

2. Ông Nguyễn Văn Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 712/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 611/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông Đoàn Quốc C, sinh năm 1988. (có mặt)

Cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

+ Bị đơn: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1990. (vắng mặt).

Cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai nguyên đơn ông và bà L chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn, hôn nhân do tự tìm hiểu. Vợ chồng chung sống đến khoảng tháng 12 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không còn chung sống từ năm 2018 cho đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm không còn ông C xin ly hôn với bà Huỳnh Thị L.

- Về quan hệ con chung: Ông C và bà L có 02 con chung tên Đoàn Thị Y, sinh ngày 07/7/2015 và Đoàn Thị Bích T, sinh ngày 06/02/2017. Hiện nay con chung đang sống với ông C, Khi ly hôn ông yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn Huỳnh Thị L đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà vắng mặt không lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà về nội dung đơn khởi kiện của ông C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Ông Đoàn Quốc C khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị L. Bà L có nơi cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Huỳnh Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung:

[3] Về hôn nhân: Ông Đoàn Quốc C và bà Huỳnh Thị L xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Ông, bà chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo ông C trình bày vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông xác định tình cảm không thể tồn tại và hàn gắn được; cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Huỳnh Thị L. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông Đoàn Quốc C và bà Huỳnh Thị L đã diễn ra trong thời gian dài. Hơn nữa, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc ông C khởi kiện yêu cầu ly hôn và thông báo đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông không có ý kiến gì và vắng mặt không lý do. Điều này thể hiện vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đoàn Quốc C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Ông Đoàn Quốc C xác định vợ chồng có 02 con chung tên Đoàn Thị Y, sinh ngày 07/7/2015 và Đoàn Thị Bích T, sinh ngày 06/02/2017. Hiện nay con chung đang sống với ông C, Khi ly hôn ông yêu cầu

tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Bà L không có ý kiến đối với quyền nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, việc giao con chung chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần, hiện con chung đang sống với ông C nên tình cảm của các cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng và ông C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên yêu cầu của ông C phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Do ông Đoàn Quốc C không yêu cầu bà Huỳnh Thị L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: ông Đoàn Quốc C xác định không có yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Ông C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bà L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Quốc C và xử như sau:

- Về hôn nhân: Chấp nhận ông Đoàn Quốc C được ly hôn với bà Huỳnh Thị L. Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2015, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 10 tháng 3 năm 2015 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: ông Đoàn Quốc C được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Đoàn Thị Y, sinh ngày 07/7/2015 và Đoàn Thị Bích T, sinh ngày 06/02/2017, bà Huỳnh Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đoàn Quốc C cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Huỳnh Thị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về án phí: Ông Đoàn Quốc C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số

0008982 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 13 tháng 10 năm 2020. Ông Đoàn Quốc C đã nộp đủ.

Bà Huỳnh Thị L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông Đoàn Quốc C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Huỳnh Thị L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh